

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2020

V/v tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chính.

2. Bà Hứa Thị Mây Sum.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2020/HNGĐ-ST ngày 22/6/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Thôn L 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ngh, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Thôn L 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Ngh tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 25/5/1998. Quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc, về sau do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không thống nhất về quan điểm sống, anh Ngh thường xuyên say sấn đánh đập chị và đối xử với con thiếu tế nhị. Nay vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mạnh ai nấy sống từ tháng 4/2019 cho đến nay nên nguyện vọng của chị là yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ Th, sinh năm 1999 (Đã trên 18 tuổi) và Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 21/9/2003. Hiện nay chị đang nuôi các con, nếu ly hôn thì nguyện vọng chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung; Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn Ngh trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Kim D tự tìm hiểu nhau đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 25/5/1998. Quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc, về sau mâu thuẫn gia đình xảy ra. Nguyên nhân là do chị D lấy tiền của gia đình đi làm những việc khác mà không có ý kiến của anh dẫn đến vợ chồng cãi nhau nên anh buồn có uống rượu và đôi lúc cũng đánh chị D, chị D bỏ đi 06 tháng không về nhà, mạnh ai nấy sống không quan tâm gì đến nhau, từ đó mâu thuẫn gia đình không hàn gắn được. Nay chị D làm đơn đến Tòa án xin ly hôn anh thì anh không đồng ý vì tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn gia đình chưa đến mức trầm trọng. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ Th, sinh năm 1999 (Đã trên 18 tuổi) và Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 21/9/2003. Nếu ly hôn anh đồng ý theo như nguyện vọng của chị D.

Về tài sản chung, nợ chung; Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Ngh; giao cháu Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 21/9/2003 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con; chị D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn Ngh và xin được nuôi con.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn Ngh có hộ khẩu thường trú tại thôn L 2, xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Văn Ngh được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 25/5/1998 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Ninh Thuận đúng theo quy định pháp luật nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

[3.2]. Về tình trạng hôn nhân: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Văn Ngh đều thừa nhận vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị D yêu cầu ly hôn với anh Ngh thì anh Ngh không đồng ý mà yêu cầu được đoàn tụ. Tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 18/8/2020 của Chính quyền địa phương cho thấy: Quá trình chung sống vợ chồng chị D, anh Ngh tính tình không hợp nhau, không thống nhất về quan điểm sống và có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, mạnh ai nấy sống từ tháng 4/2019 cho đến nay. Anh Ngh cho rằng vợ chồng cũng có cãi nhau và đôi lúc anh cũng đánh chị D. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh Ngh mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh Ngh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3]. Về quan hệ con chung:

Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Văn Ngh có 02 (Hai) người con tên Nguyễn Thị Mỹ Th, sinh năm 1999 và Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 21/9/2003 hiện đang sống với chị Dung ăn học.

Hiện nay cháu Th đã trưởng thành trên 18 tuổi nên chị D và anh Ngh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu T, anh Ngh cũng đồng ý. Để đảm bảo ổn định cuộc sống và tương lai sau này cho con và theo như nguyện vọng của con. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu T cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị D không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim D và anh Nguyễn Văn Ngh tự nguyện thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim D tự nguyện xin chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam về nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nghĩ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim D. Chị Nguyễn Thị Kim D được ly hôn anh Nguyễn Văn Ngh.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 21/9/2003 cho chị Nguyễn Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Ngh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0022482 ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/12/2020)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến